TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 428/2017/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 21 tháng 3 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 2458/2016/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2016 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê L

Bị đơn: Bà Lê Thị Yến C

Cùng địa chỉ: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 2458/2016/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2016;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lê L và bà Lê Thị Yến C

(Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01/90 do Ủy ban nhân phường X, thành phố Y, tỉnh Cà Mau cấp ngày 27/8/1990).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê L và bà Lê Thị Yến C thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Tố Phương Y, sinh ngày 16/9/2010, ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu thi hành vào ngày 25/4/2017 cho đến khi con thành niên, thi hành tại C cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng ông L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Ông L được quyền lui tới chăm sóc giáo dục con chung, vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 100.000 đồng ông L thỏa thuận chịu, án phí cấp dưỡng nuôi con là 100.000 đồng ông L phải chịu, tổng cộng là 200.000 đồng ông L chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0009449 ngày 15/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Bình Thạnh. Ông L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh (2);
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND phường X, thành phố Y;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Dũng